Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 03.09.2026 12:07:33 +07:00

QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: 24/2026/QH16

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẦU TƯ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư

1. Bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 như sau:

a) Bổ sung điểm m vào sau điểm l khoản 1 như sau:

"m) Kinh doanh khí N_2O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, trừ mục đích y tế, công nghệ thực phẩm, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và mục đích khác theo quy định của Chính phủ.";

b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

"2a. Chính phủ quy định chi tiết điểm m khoản 1 Điều này.".

2. Thay thế Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện bằng Phụ lục ban hành kèm theo Luật này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 3 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ quy định giải pháp, phương án quản lý thay thế (trong trường hợp cần thiết) đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 nhưng đã bị bãi bỏ theo quy định của Luật này trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 88 của Luật Xây dựng số

135/2025/QH15 như sau:

"1. Cá nhân đảm nhận chức danh trong hoạt động xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tương ứng theo quy định của Luật này, bao gồm: chủ nhiệm, chủ trì lập quy hoạch đô thị và nông thôn; chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng. Chứng chỉ hành nghề được phân thành hạng I, hạng II và hạng III.

2. Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng, chỉ huy trưởng công trường phải đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm nghề nghiệp.".

5. Bãi bỏ khoản 6 Điều 29 của Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 118/2025/QH15.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hợp đồng kinh doanh khí N_2O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, trừ mục đích y tế, công nghệ thực phẩm, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và mục đích khác theo quy định của Chính phủ đã giao kết thì chấm dứt hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Trong thời hạn tối đa 45 ngày từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, các bên tham gia hợp đồng thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chính phủ quy định xử lý chuyển tiếp đối với hoạt động dịch vụ hỗ trợ cấp thị thực của cơ sở kinh doanh được uỷ quyền đã thực hiện trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

3. Đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 nhưng đã bị bãi bỏ theo quy định của Luật này thì thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân được hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề này mà không cần đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh;

b) Trường hợp có nhu cầu, tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận hoặc văn bản cho phép đầu tư kinh doanh khác đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đến hết thời hạn của văn bản, giấy tờ đó mà không phải thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn;

c) Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận hoặc văn bản cho phép đầu tư kinh doanh khác đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hợp lệ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nhưng chưa trả kết quả, cơ quan nhà

nước có thẩm quyền thông báo về việc ngừng giải quyết và trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức đã nộp.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Luật số 24/2026/QH16)

"Phụ lục IV

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

(Ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2026/QH16)

STT	NGÀNH, NGHỀ
1	Sản xuất con dấu
2	Kinh doanh công cụ hỗ trợ (bao gồm cả sửa chữa)
3	Kinh doanh các loại pháo, trừ pháo nổ
4	Kinh doanh thiết bị, phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động
5	Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng
6	Kinh doanh dịch vụ cầm đồ
7	Kinh doanh dịch vụ xoa bóp
8	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
9	Hành nghề luật sư
10	Hành nghề công chứng
11	Hành nghề giám định tư pháp
12	Kinh doanh dịch vụ kiểm toán
13	Kinh doanh kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ
14	Kinh doanh địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan
15	Kinh doanh chứng khoán
16	Kinh doanh dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước

STT	NGÀNH, NGHỀ
17	Hoạt động kinh doanh bảo hiểm (không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm)
18	Kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
19	Kinh doanh xổ số
20	Kinh doanh trò chơi có thưởng (bao gồm trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino và đặt cược)
21	Kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm
22	Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung
23	Kinh doanh xăng dầu
24	Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm cả hoạt động tiêu hủy)
25	Kinh doanh tiền chất thuốc nổ
26	Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
27	Kinh doanh dịch vụ nổ mìn
28	Sản xuất, kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất thuộc danh mục hóa chất, khoáng vật cấm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; dịch vụ tồn trữ hóa chất; hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất
29	Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng
30	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế
31	Hoạt động Sở Giao dịch hàng hóa
32	Hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện
33	Xuất khẩu gạo
34	Kinh doanh tiền chất công nghiệp

STT	NGÀNH, NGHỀ
35	Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp
36	Hoạt động thương mại điện tử: quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp; chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại
37	Hoạt động giáo dục nghề nghiệp
38	Kinh doanh dịch vụ đánh giá kỹ năng nghề
39	Kinh doanh dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
40	Kinh doanh dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài
41	Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện
42	Kinh doanh vận tải đường bộ
43	Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô
44	Kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới
45	Kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô
46	Kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe
47	Kinh doanh dịch vụ thẩm tra an toàn giao thông
48	Kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa
49	Đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải
50	Kinh doanh vận tải hàng không
51	Kinh doanh dịch vụ thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay tại Việt Nam
52	Kinh doanh, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, thử nghiệm, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác

STT	NGÀNH, NGHỀ
53	Kinh doanh cảng hàng không
54	Kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không
55	Kinh doanh dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không
56	Kinh doanh vận tải đường sắt
57	Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt
58	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm
59	Kinh doanh bất động sản
60	Hành nghề quản lý dự án đầu tư xây dựng và chỉ huy trưởng công trường
61	Hành nghề khảo sát xây dựng
62	Hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng
63	Hành nghề tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình
64	Kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
65	Hành nghề tư vấn lập quy hoạch đô thị và nông thôn
66	Kinh doanh dịch vụ bưu chính
67	Kinh doanh dịch vụ viễn thông
68	Kinh doanh dịch vụ tin cậy
69	Hoạt động của nhà xuất bản
70	Kinh doanh dịch vụ in, trừ in bao bì không chứa nhãn hàng hóa
71	Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội
72	Kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng Internet
73	Kinh doanh dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
74	Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

STT	NGÀNH, NGHỀ
75	Dịch vụ gia công, sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài
76	Kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử
77	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (không bao gồm kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự)
78	Kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu
79	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự
80	Hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên
81	Hoạt động của cơ sở giáo dục nước ngoài và phân hiệu cơ sở giáo dục nước ngoài
82	Khai thác thủy sản
83	Kinh doanh thủy sản
84	Sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi
85	Đăng kiểm tàu cá
86	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
87	Kinh doanh dịch vụ xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
88	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật
89	Kinh doanh thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y
90	Kinh doanh dịch vụ xét nghiệm, phẫu thuật động vật
91	Kinh doanh dịch vụ tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật
92	Kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y (bao gồm thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản)

STT	NGÀNH, NGHỀ
93	Kinh doanh chăn nuôi trang trại
94	Kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm
95	Sản xuất phân bón
96	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm phân bón
97	Kinh doanh giống vật nuôi, sản xuất giống cây trồng
98	Sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản
99	Kinh doanh sản phẩm biến đổi gen
100	Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
101	Kinh doanh dược
102	Sản xuất mỹ phẩm
103	Kinh doanh thiết bị y tế
104	Kinh doanh dịch vụ tiến hành công việc bức xạ
105	Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
106	Kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp
107	Kinh doanh dịch vụ đánh giá, thẩm định giá và giám định công nghệ
108	Kinh doanh dịch vụ đại diện quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan, dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng)
109	Kinh doanh dịch vụ phổ biến phim
110	Kinh doanh dịch vụ giám định di vật, cổ vật
111	Kinh doanh dịch vụ lập quy hoạch, dự án, thiết kế, tổ chức thi công, tư vấn giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích
112	Kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke), vũ trường
113	Kinh doanh dịch vụ lữ hành
114	Kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp thể thao, câu lạc bộ

STT	NGÀNH, NGHỀ
	thể thao chuyên nghiệp
115	Kinh doanh dịch vụ lưu trú
116	Kinh doanh di vật, cổ vật, trừ kinh doanh xuất khẩu di vật, cổ vật; kinh doanh dịch vụ bảo quản, phục chế, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu di vật, cổ vật
117	Nhập khẩu hàng hóa văn hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
118	Kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ
119	Kinh doanh dịch vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
120	Kinh doanh dịch vụ khoan nước dưới đất, thăm dò nước dưới đất
121	Kinh doanh dịch vụ khai thác tài nguyên nước
122	Kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản
123	Khai thác khoáng sản
124	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại
125	Nhập khẩu phế liệu
126	Kinh doanh dịch vụ quan trắc môi trường
127	Hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại
128	Hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng
129	Hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô
130	Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng; cung ứng dịch vụ tiền di động
131	Cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng
132	Kinh doanh vàng, trừ vàng trang sức, mỹ nghệ
133	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu

STT	NGÀNH, NGHỀ
134	Kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu
135	Hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa
136	Dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân
137	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cấp thị thực của cơ sở kinh doanh được uỷ quyền

"